

Cộng đồng Kinh tế ASEAN:

Cơ hội, thách thức đối với
Doanh nghiệp Việt Nam

Hoàng Văn Phương
Vụ Chính sách thương mại đa biên
Bộ Công Thương

Giới thiệu ASEAN

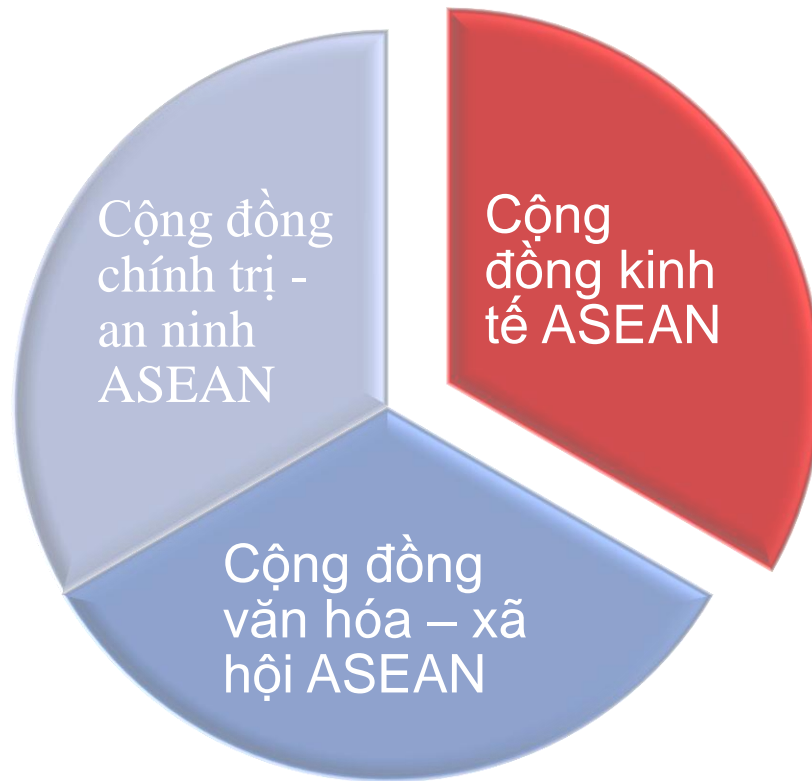
▶ Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á



ASEAN 6 + CLMV

- Thành lập ngày 8 tháng 8 năm 1967 tại Bangkok, Thái Lan
- Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Bangkok) được ký giữa 5 quốc gia sáng lập (Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan)
- Các nước gia nhập sau:
 - Brunei Darussalam: 7/1/1984
 - Việt Nam: 28/7/1995
 - Lào và Myanmar: 23/7/1997
 - Campuchia: 30/4/1999

Cộng đồng ASEAN: 3 trụ cột



- Thị trường đơn nhất và không gian sản xuất chung
- Khu vực kinh tế mang tính cạnh tranh
- Phát triển kinh tế công bằng
- Hội nhập với kinh tế toàn cầu

Cộng đồng kinh tế ASEAN

- ▶ Cộng đồng Kinh tế ASEAN: ASEAN Economic Community (AEC);
- ▶ 2003: các Nhà Lãnh đạo ASEAN tuyên bố xây dựng AEC vào năm 2020;
- ▶ 2007: các Nhà Lãnh đạo ASEAN muốn đẩy nhanh việc thành lập AEC vào năm 2015;
- ▶ 15/12/2008: Hiến Chương ASEAN chính thức có hiệu lực;
- ▶ Hiến chương ASEAN khẳng định mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN trên nền tảng ba trụ cột: **Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng An ninh – Chính trị ASEAN và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN.**

Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu rộng trong ASEAN

- Tự do lưu chuyển hàng hóa
- Tự do lưu chuyển dịch vụ
- Tự do hóa đầu tư
- Tự do hóa hơn luồng vốn
- Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề

Thị trường đơn nhất và không gian sản xuất chung

Khu vực kinh tế mang tính cạnh tranh

- Chính sách cạnh tranh;
- Bảo vệ người tiêu dùng;
- Quyền sở hữu trí tuệ (IPR);
- Phát triển cơ sở hạ tầng;
- Thuế;
- Thương mại điện tử.



- Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME);
- Sáng kiến hội nhập ASEAN.

Phát triển kinh tế công bằng

Hội nhập với kinh tế toàn cầu

- Tiếp cận thống nhất đối với hợp tác kinh tế ngoại khối thông qua các FTA, CEP
- Tăng cường tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

12 Ngành ưu tiên hội nhập: sản phẩm nông nghiệp; vận tải hàng không; ô tô; điện tử; e-ASEAN/ICT; thủy sản; y tế; sản phẩm cao su; dệt may và may mặc; du lịch; gỗ và sản phẩm gỗ; dịch vụ logistics.

Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu rộng trong ASEAN

- Tự do lưu chuyển hàng hóa
- Tự do lưu chuyển dịch vụ
- Tự do hóa đầu tư
- Tự do hóa hơn luồng vốn
- Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề

Thị trường
đơn nhất và
không gian
sản xuất
chung

Khu vực kinh
tế mang tính
cạnh tranh

Phát triển
kinh tế công
bằng

Hội nhập với
kinh tế toàn
cầu



Tự do hóa hơn luồng vốn

- ▶ Lộ trình hội nhập tiền tệ và tài chính ASEAN (RIA-Fin)
 - Tự do hóa dịch vụ tài chính: tự do hóa từng bước dịch vụ tài chính vào năm 2015
 - Tự do hóa tài khoản vốn: loại bỏ hạn chế và kiểm soát vốn để thuận lợi hóa lưu chuyển vốn, bao gồm loại bỏ các hạn chế về giao dịch tài khoản vãng lai, FDI và luồng vốn đầu tư gián tiếp
 - Phát triển thị trường vốn: xây dựng năng lực và cơ sở hạ tầng phát triển thị trường vốn ASEAN dài hạn
- ▶ Ổn định và hội nhập tài chính Đông Á
 - Sáng kiến đa phương hóa Chiang Mai (CMIM): 2010, quỹ 240 tỷ đô la Mỹ
 - Sáng kiến thị trường trái phiếu châu Á (ABMI): 2005
 - Cơ chế bảo lãnh tín dụng và thuận lợi hóa đầu tư (CGIF): 2010
- ▶ Tăng cường kiểm tra và giám sát khu vực
 - Chương trình giám sát ASEAN : 1999

Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề

- ▶ Dịch vụ di chuyển linh hoạt hơn
- ▶ Thuận lợi hơn cho việc di chuyển của các nhà chuyên môn trong khu vực thông qua các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA)
- ▶ Một số MRA đã được ký kết:
 1. Người hành nghề y
 2. Người hành nghề nha khoa
 3. Dịch vụ kế toán
 4. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật
 5. Dịch vụ y tá
 6. Dịch vụ kiến trúc
 7. Dịch vụ đo đạc

Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu và rộng trong ASEAN

Thị trường
đơn nhất và
không gian
sản xuất
chung

Khu vực
kinh tế mang
tính cạnh
tranh

- Chính sách cạnh tranh;
- Bảo vệ người tiêu dùng;
- Quyền sở hữu trí tuệ (IPR);
- Phát triển cơ sở hạ tầng;
- Thuế;
- Thương mại điện tử.

Phát triển
kinh tế công
bằng

Hội nhập
kinh tế toàn
cầu



Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu và rộng trong ASEAN

Thị trường
đơn nhất và
không gian
sản xuất
chung

Khu vực kinh
tế mang tính
cạnh tranh

Phát triển
kinh tế công
bằng

Hội nhập
kinh tế toàn
cầu



- Tiếp cận thống nhất đối với hợp tác kinh tế ngoại khối thông qua các FTA, CEP
- Tăng cường tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu và rộng trong ASEAN

Thị trường
đơn nhất và
không gian
sản xuất
chung

Khu vực kinh
tế mang tính
cạnh tranh

Phát triển
kinh tế công
bằng

Hội nhập
kinh tế toàn
cầu

- Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME);
- Sáng kiến hội nhập ASEAN.



Nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư

- ▶ Mở rộng thị trường thông qua:
 - Cắt giảm và xóa bỏ hàng rào thuế nhập khẩu, hàng rào phi thuế quan đối với thương mại hàng hóa
 - Mở cửa lĩnh vực dịch vụ
- ▶ Được tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư, kinh doanh

Nhu cầu của Nhà nước, cơ quan quản lý

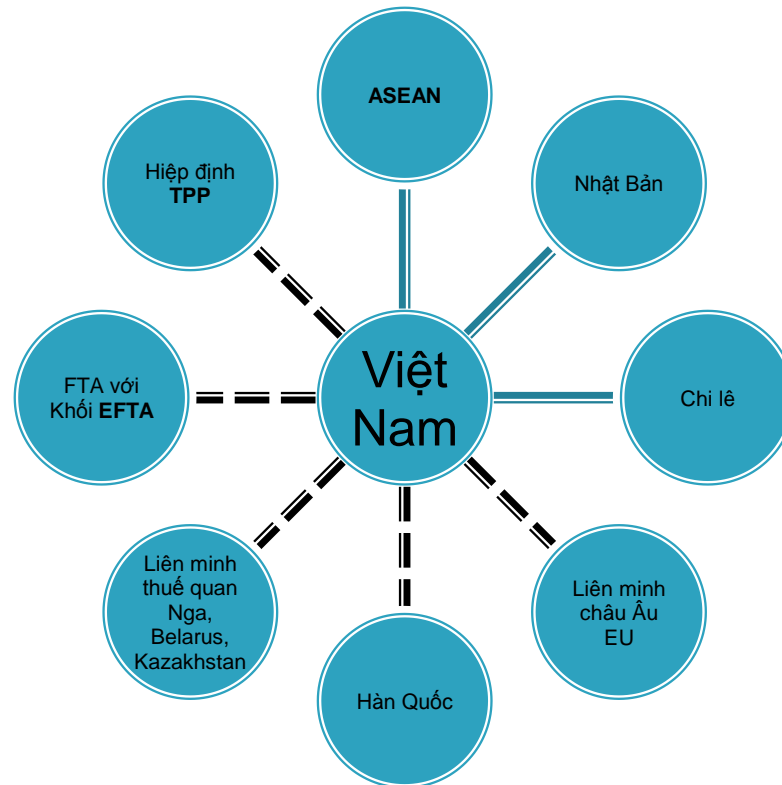
- ▶ Thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng, công bằng mang lại lợi ích kinh tế cao hơn cho người dân
- ▶ Xây dựng lợi thế kinh tế cho đất nước cho mục tiêu phát triển bền vững, dài hạn

Vai trò của Hiệp định Thương mại tự do (FTA)

- ▶ Nhằm mở rộng thị trường
- ▶ Đặc điểm: Đàm phán nhanh hơn trong khuôn khổ WTO, phù hợp hơn với nhu cầu nên có thể đi sâu
- ▶ Tác động: Tác động đến các ngành cụ thể. Tái phân bố về thu nhập đối với các ngành dẫn đến sự thay đổi cơ cấu nền kinh tế

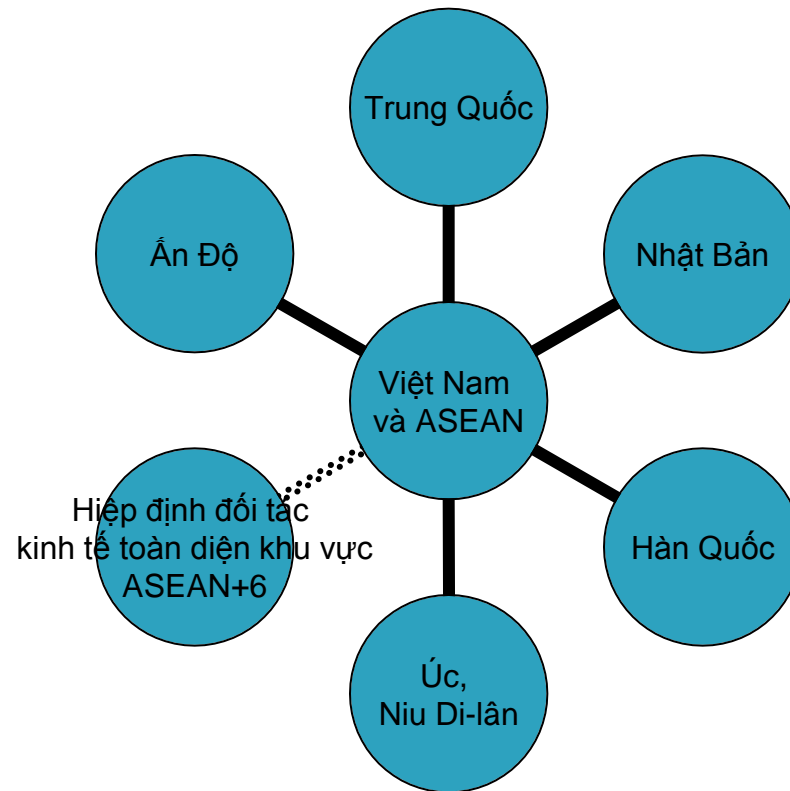
Các FTA Việt Nam đã và sẽ tham gia

Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (**TPP**) gồm có 12 nước: Australia, Brunei, Canada, Chile, Japan, New Zealand, Mexico, Malaysia, Peru, Singapore, **the US**, Việt Nam.



EFTA: Khối thương mại tự do châu Âu gồm có Iceland, Liechtenstein, Na Uy và Thụy Sĩ

Các FTA Việt Nam đã và sẽ tham gia



Lý do tham gia đàm phán, ký kết các FTA

- ▶ Tăng cường thương mại, đầu tư với các đối tác chủ chốt
- ▶ Nâng cao vị thế đàm phán (tham gia tập thể cùng ASEAN)
- ▶ Định vị nền kinh tế:
 - Thu hút đầu tư với ý nghĩa Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư có lợi thế trong các khu vực thương mại tự do
 - Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu, tham gia các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong khu vực trong xu thế toàn cầu hóa về thị trường và cơ sở sản xuất

Cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu

- ▶ Các nước ASEAN 6 phải đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với danh mục cắt giảm vào năm 2010, trong khi Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ này vào năm 2015.
- ▶ Trung Quốc phải đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với danh mục cắt giảm thông thường vào năm 2010 trong khi Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ này vào năm 2015.
- ▶ Hàn Quốc phải đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với danh mục cắt giảm thông thường vào năm 2010 trong khi Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ này vào năm 2018.
- ▶ Nhật Bản phải đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với danh mục cắt giảm thông thường vào năm 2008 và 2013 trong khi Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ này trong 15 năm (đến 2023).
- ▶ Ấn Độ phải đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với danh mục cắt giảm thông thường vào cuối năm 2013 và 2016 trong khi Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ này trong vào cuối năm 2018 và 2021.
- ▶ Úc và New Zealand phải đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với danh mục cắt giảm thông thường vào năm 2015 trong khi Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ này trong vào năm 2018 và 2020.

Lợi ích của ATIGA

Bảng 4: Thuế suất trung bình của ASEAN trong CEPT/AFTA²

| STT | Mặt hàng | Mã HS | Cam kết thuế quan của nước NK | | | Thuế MFN của nước nhập khẩu |
|-----|--|----------------|-------------------------------|--------|------|-----------------------------|
| | | | 2008 | 2010 | 2015 | |
| 1 | Hàng dệt, may | 61, 62, 63 | 5 | 1 | 0 | 18 |
| 2 | Dầu thô | 2709 | 2 | 1 | 0 | 2 |
| 3 | Hàng thủy sản | 03, 1604, 1605 | 5 | 1 | 0 | 8 |
| 4 | Giày dép các loại | 64 | 3 | 1 | 0 | 13 |
| 5 | Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện | 84 | 3 | 1 | 0 | 5 |
| 6 | Đá quý, kim loại quý và sản phẩm | 71 | 2 | 1 | 0 | 12 |
| 7 | Gạo | 1006 | 16 | 11 | 0 | 30 |
| 8 | Gỗ và sản phẩm gỗ | 44 | 1 | 1 | 0 | 6 |
| 9 | Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác | 84 | 2 | 1 | 0 | 5 |
| 10 | Cà phê | 0901 | 7 | 2 | 0 | 16 |
| 11 | Than đá | 2701 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 12 | Xăng dầu các loại | 2707, 2710 | 0-5/GE | 0-5/GE | 4 | 6 |
| 13 | Cao su và sản phẩm cao su | 40 | 3 | 1 | 0 | 10 |
| 14 | Phương tiện vận tải và phụ tùng | 86, 87, 88, 89 | | 1 | 0 | 17 |
| 15 | Dây điện và dây cáp điện | 8544 | 3 | 1 | 0 | 9 |

Lợi ích của ACFTA và AKFTA

- ▶ Tới nay, cơ bản xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc không phải chịu thuế nhập khẩu (trừ các mặt hàng nhạy cảm đối với các nước này).

Lợi ích của AJCEP và VJEPA

▶ Nông thủy sản

- Các sản phẩm mà NB cam kết cho VN tốt nhất so với các nước ASEAN gồm mật ong (NB cho hạn ngạch là 100 tấn/năm, tăng dần lên 150 tấn, thuế suất trong hạn ngạch là 12,8%), gừng, tỏi, vải, sầu riêng, tôm, cua, ghẹ. 23 trong tổng số 30 mặt hàng nông lâm thủy sản có giá trị xuất khẩu cao nhất của VN được hưởng thuế suất 0% ngay lập tức hoặc qua lộ trình không quá 10 năm.

▶ Hàng công nghiệp

- Trong 10 năm, 98% số dòng thuế chiếm 98% giá trị thương mại sẽ được NB xóa bỏ thuế nhập khẩu, bao gồm giày dép, may mặc, thiết bị điện tử, dây dẫn điện, đồ sử vệ sinh, đồ gỗ.

- ▶ VN mở cửa cho hàng công nghiệp, hàng công nghệ cao cho sản xuất, đầu tư

Lợi ích của AANZFTA

- ▶ 97% xuất khẩu của Việt Nam sang Úc đã không phải chịu thuế nhập khẩu vào năm 2013 và 100% xuất khẩu của Việt Nam không phải chịu thuế nhập khẩu vào năm 2020.
- ▶ 90% xuất khẩu Việt Nam sang New Zealand đã không phải chịu thuế nhập khẩu từ năm 2013 và 100% xuất khẩu của ta sẽ không chịu thuế nhập khẩu vào năm 2020.

Lợi ích của AIFTA

- ▶ 72% xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ sẽ hưởng ưu đãi 0% từ năm 2016. Các mặt hàng được hưởng ưu đãi nhiều nhất là điện tử, dệt may, hóa chất và một số loại máy móc thiết bị.
- ▶ Cà phê, chè có lộ trình giảm thuế ở mức tốt hơn mức Ấn Độ áp dụng cho các nước khác.
 - Cụ thể các sản phẩm đặc biệt gồm một số sản phẩm được cho là rất nhạy cảm với Ấn Độ nhưng lại có lợi ích xuất khẩu đặc biệt đối với Việt Nam được giảm thuế xuống còn 45% đối với cà phê và chè đen, và 50% đối với hạt tiêu vào 31/12/2018.

Tận dụng ưu đãi để xuất khẩu

- ▶ Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand và Ấn Độ là hơn 20%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung (khoảng 15%).
- ▶ Tăng trưởng xuất khẩu sang:
 - ASEAN: tăng từ ~3 tỷ USD năm 2003 lên 17,3 tỷ USD năm 2012
 - Nhật Bản: tăng từ ~3 tỷ USD năm 2003 lên 13,1 tỷ USD năm 2012
 - Trung Quốc: tăng từ ~1,7 tỷ USD năm 2003 lên 12,2 tỷ USD năm 2012
 - Hàn Quốc: tăng từ ~500 triệu USD năm 2003 lên 5,6 tỷ USD năm 2012
 - Úc: tăng từ ~1,4 tỷ USD năm 2003 lên 3,2 tỷ USD năm 2012
- ▶ Tỷ lệ vận dụng ưu đãi đạt mức khá, xấp xỉ 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường đã có FTA

**BẢNG 1: CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU LỚN NHẤT
CỦA VIỆT NAM NĂM 2012**

| STT | Thị trường | Kim ngạch XK (tỷ USD) | Tỷ trọng (%) |
|--|---|------------------------------|---------------------|
| 1 | EU | 20,3 | 17,7 |
| 2 | Mỹ (nước nhập khẩu số 1 thế giới) | 19,6 | 17,1 |
| 3 | ASEAN | 17,3 | 15,1 |
| 4 | Nhật Bản (nước nhập khẩu thứ 4 thế giới) | 13,1 | 11,4 |
| 5 | Trung Quốc (nước nhập khẩu thứ 2 thế giới) | 12,2 | 10,6 |
| Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2012 | | 114,6 | 100,0 |

Nguồn: Tổng cục Thống kê

**BẢNG 2: CÁC SẢN PHẨM XUẤT KHẨU CHỦ LỰC
CỦA VIỆT NAM NĂM 2012**

| Xếp thứ | Sản phẩm | Kim ngạch XK (triệu USD) | Tỷ trọng (%) |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------|
| 1 | Dệt may | 15.035 | 13,1 |
| 2 | Điện thoại di động | 12.644 | 11,0 |
| 3 | Dầu thô | 8.395 | 7,3 |
| 4 | Điện tử - máy tính - linh kiện | 7.882 | 6,9 |
| 5 | Da giày | 7.246 | 6,3 |
| 6 | Thủy sản | 6.156 | 5,4 |
| 7 | Máy móc thiết bị | 5.541 | 4,8 |
| 8 | Đồ gỗ | 4.641 | 4,0 |
| 9 | Phương tiện vận tải - phụ tùng | 4.496 | 3,9 |
| 10 | Gạo | 3.689 | 3,2 |
| Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2012 | | 114.600 | 100,0 |

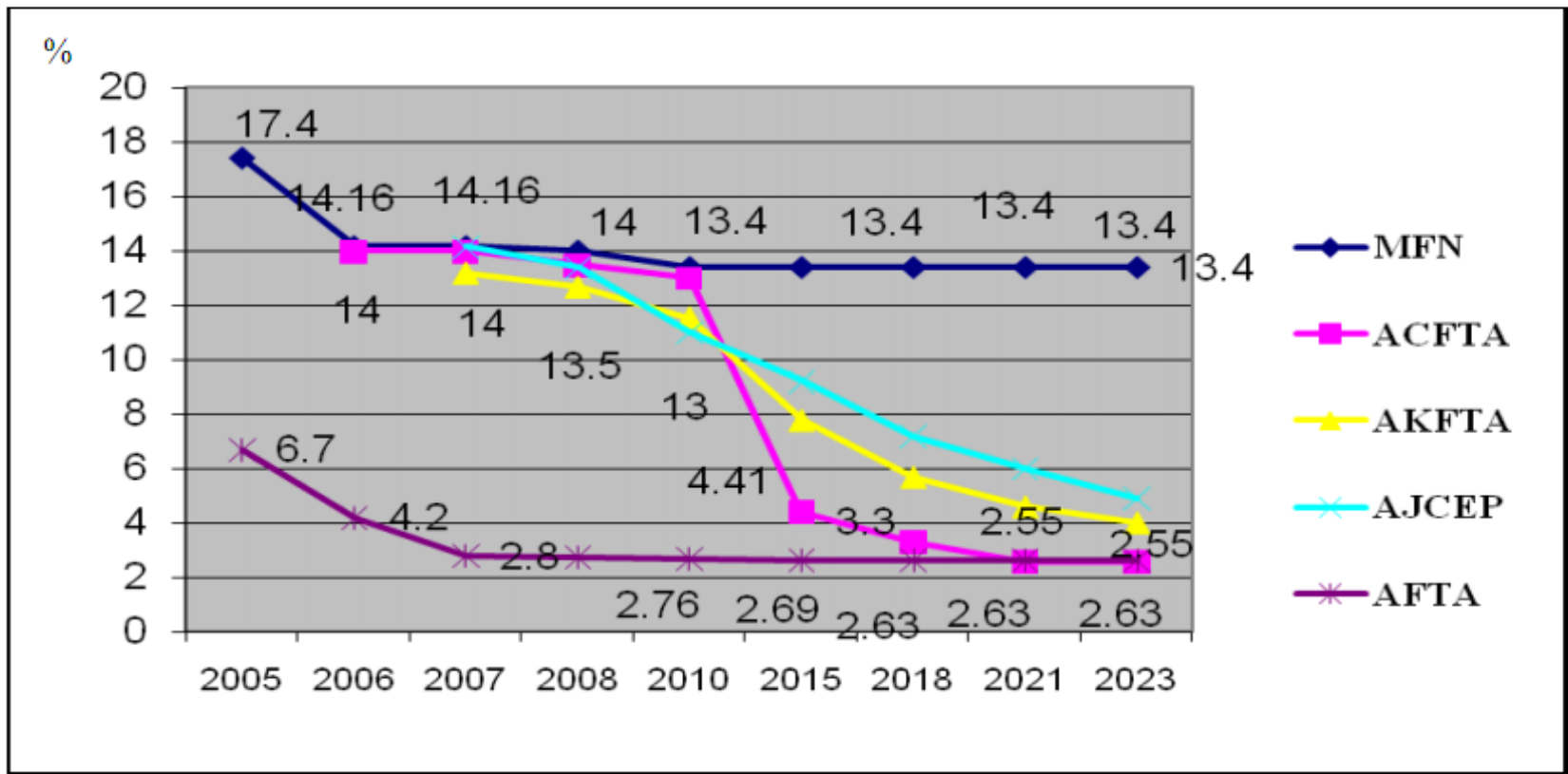
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Thách thức đối với Việt Nam

- ▶ Tác động rõ nhất của cam kết thuế quan đối với nhập khẩu sẽ thể hiện rõ nhất vào năm 2015 (đối với AKFTA là 2016).
- ▶ Trong các Hiệp định với Nhật Bản hay Úc, Niu Di-lân, Ấn Độ, lộ trình cắt giảm thuế của ta cũng khá dài, phần nhiều các mặt hàng có lộ trình từ 10 tới 15 năm, như vậy tới năm 2019 hoặc 2024 ta mới phải đưa thuế suất của các mặt hàng này xuống 0%.

So sánh tốc độ giảm thuế của Việt Nam

Hình 1: Tốc độ cắt giảm thuế của Việt Nam trong một số FTA tiêu biểu



Các vấn đề đặt ra

- ▶ Mức độ hội nhập kinh tế quốc tế càng cao thì lợi ích từ hội nhập thu được càng lớn, nhất là khi kết hợp thực hiện các cam kết hội nhập với đẩy nhanh cải cách trong nước. Tuy nhiên, hội nhập chỉ là điều kiện cần.
- ▶ Với các FTA, thuế quan giảm mạnh là cơ hội lớn tiếp cận thị trường và xuất khẩu của Việt Nam, nhất là các đối tác thương tự do hóa nhanh hơn hoặc có ưu đãi hơn. Tận dụng cơ hội đến đâu còn tùy thuộc vào chính sách thuận lợi hóa thương mại của chính phủ và khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ (ROO), quy định liên quan đến hàng rào kỹ thuật, việc liên kết mạng phân phối cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Cần nắm cam kết

- ▶ Để hoạch định chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong tương lai
 - Xác định cơ hội thị trường
 - Xác định tác động sẽ diễn ra trong tương lai để có giải pháp điều chỉnh

<http://www.asean.org/communities/asean-economic-community/category/asean-trade-in-goods-agreement>

Webpage Screenshot



ASEAN Economic Community

ASEAN Economic Ministers (AEM)

ASEAN Free Trade Area (AFTA Council)

Overview

Free Trade Agreements with Dialogue Partners

Press Releases

Agreements & Declarations

Other Documents

Publications

Links

ASEAN Ministers on Energy Meeting (AMEM)

ASEAN Ministerial Meeting on Agriculture and Forestry (AMAF)

ASEAN Finance Ministers Meeting (AFMM)

ASEAN Investment Area (AIA) Council

ASEAN Ministerial Meeting on Minerals (AMMin)

ASEAN Ministerial Meeting on Science and Technology (AMMST)

ASEAN Mekong Basin Development Cooperation (AMBDC)

ASEAN Transport Ministers Meeting (ATM)

ASEAN Telecommunications and IT Ministers Meeting (TELMIN)

ASSOCIATION OF SOUTHEAST ASIAN NATIONS

ASEAN News Calendar Resources Media Gallery Opportunities Communities Links Information Sitemap

Search...

Agreements & Declarations

ASEAN Trade in Goods Agreement

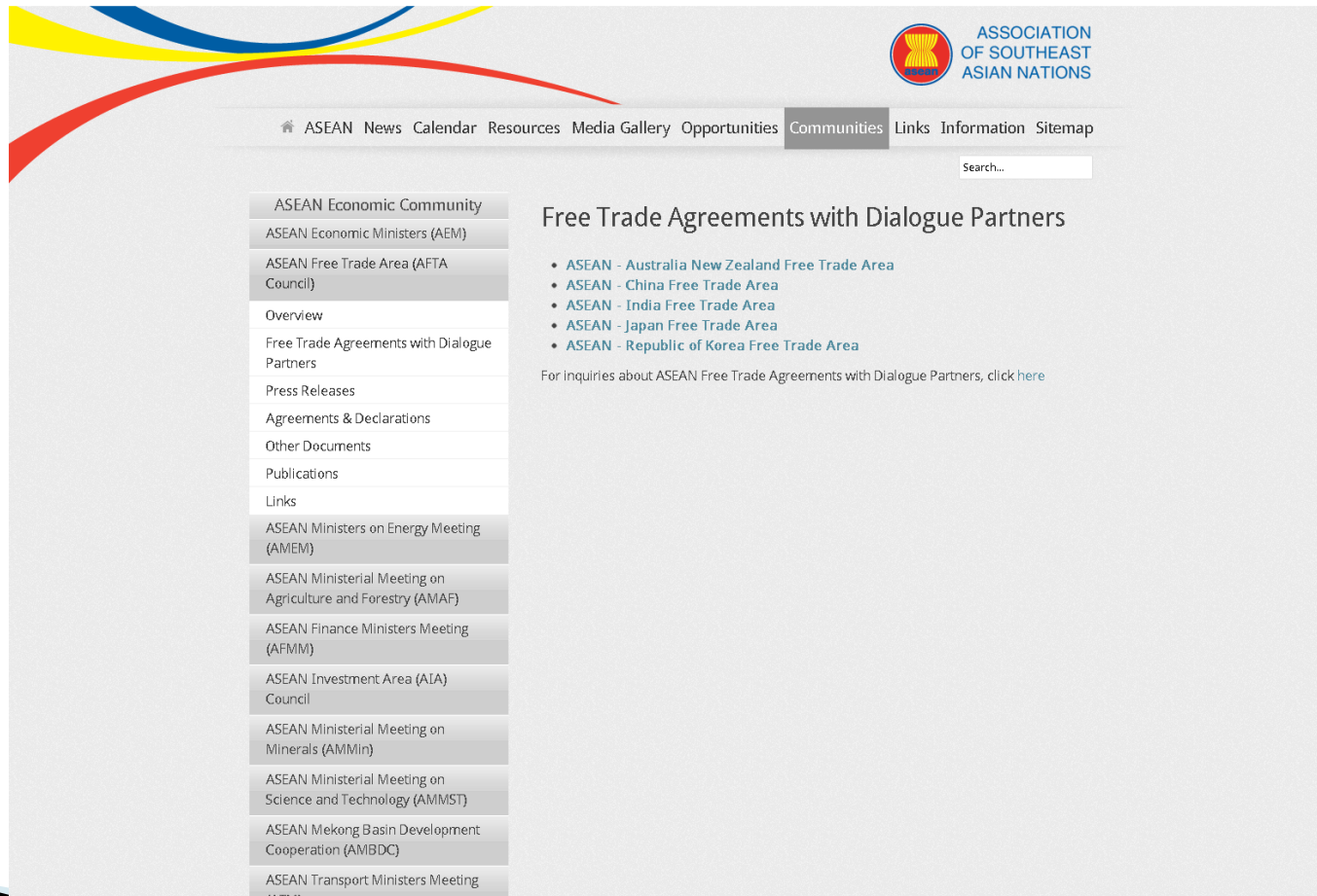
- Protocol to Amend the Protocol to Provide Special Consideration for Rice and Sugar, Ha Noi, Viet Nam, 28 October 2010
- ASEAN Trade in Goods Agreement, Cha-am, Thailand, 26 February 2009
 - Annex 1 (List of Notifiable Measures)
 - Annex 2 (Tariff Schedules)
 - Annex 3 (Product Specific Rules)
 - Annex 3 Attachment 1 (PSR for Textile)
 - Annex 4 (ITA products in AHTN 2007)
 - Annex 5 (Principles and Guidelines for Calculating Regional Value Content on the ATIGA)
 - Annex 6 (Implementing Guidelines for Partial Cumulation under Article 30(2) on ASEAN Cumulative ROO)
 - Annex 7 (CO Form D and its Overleaf Notes)
 - Annex 8 (Operational Certification Procedures)
 - Annex 9 (List of SPS Measures)
 - Annex 10 (Contact Points Designated for the Implementation of the Chapter 8 on SPS Measures of the ATIGA)

Common Effective Preferential Tariff (CEPT)

- ASEAN Trade in Goods Agreement, Cha-am, Thailand, 26 February 2009
- Annexes of the ASEAN Trade in Goods Agreement, Cha-am, Thailand, 26 February 2009
- Protocol to Provide Special Consideration for Rice and Sugar, 23 August 2007
- First Protocol to Amend the Protocol on Special Arrangements on Sensitive and Highly Sensitive Products, 3 September 2004
- Protocol to Amend the Agreement on the Common Effective Preferential Tariff (CEPT) Scheme for the ASEAN Free Trade Area (AFTA) for the Elimination of Import Duties, 31 January 2003
- Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-Operation Between

<http://www.asean.org/communities/asean-economic-community/category/free-trade-agreements-with-dialogue-partners>

Webpage Screenshot



ASEAN Economic Community

ASEAN Economic Ministers (AEM)

ASEAN Free Trade Area (AFTA Council)

Overview

Free Trade Agreements with Dialogue Partners

Press Releases

Agreements & Declarations

Other Documents

Publications

Links

ASEAN Ministers on Energy Meeting (AMEM)

ASEAN Ministerial Meeting on Agriculture and Forestry (AMAF)

ASEAN Finance Ministers Meeting (AFMM)

ASEAN Investment Area (AIA) Council

ASEAN Ministerial Meeting on Minerals (AMMin)

ASEAN Ministerial Meeting on Science and Technology (AMMST)

ASEAN Mekong Basin Development Cooperation (AMBDC)

ASEAN Transport Ministers Meeting (ATTA)

ASSOCIATION OF SOUTHEAST ASIAN NATIONS

ASEAN News Calendar Resources Media Gallery Opportunities Communities Links Information Sitemap

Search...

Free Trade Agreements with Dialogue Partners

- [ASEAN - Australia New Zealand Free Trade Area](#)
- [ASEAN - China Free Trade Area](#)
- [ASEAN - India Free Trade Area](#)
- [ASEAN - Japan Free Trade Area](#)
- [ASEAN - Republic of Korea Free Trade Area](#)

For inquiries about ASEAN Free Trade Agreements with Dialogue Partners, click [here](#)

<http://www.asean.org/news/item/asean-australia-new-zealand-free-trade-area>

Webpage Screenshot

The screenshot shows the ASEAN website's news page. At the top right is the ASEAN logo and the text "ASSOCIATION OF SOUTHEAST ASIAN NATIONS". Below this is a navigation menu with "ASEAN News" highlighted. A search bar is located to the right of the menu. On the left side, there is a vertical list of menu items, with "ASEAN Free Trade Area (AFTA Council)" selected. The main content area features the title "ASEAN - Australia New Zealand Free Trade Area" and a "Press Releases" section containing three bullet points. Below that is an "Agreements & Declarations" section with four bullet points. The page is decorated with colorful curved lines in yellow, blue, and red.

ASEAN Economic Community

ASEAN Economic Ministers (AEM)

ASEAN Free Trade Area (AFTA Council)

ASEAN Ministers on Energy Meeting (AMEM)

ASEAN Ministerial Meeting on Agriculture and Forestry (AMAF)

ASEAN Finance Ministers Meeting (AFMM)

ASEAN Investment Area (AIA) Council

ASEAN Ministerial Meeting on Minerals (AMMin)

ASEAN Ministerial Meeting on Science and Technology (AMMST)

ASEAN Mekong Basin Development Cooperation (AMBDC)

ASEAN Transport Ministers Meeting (ATM)

ASEAN Telecommunications and IT Ministers Meeting (TELMIN)

ASEAN Tourism Ministers Meeting (M-ATM)

ASEAN - Australia New Zealand Free Trade Area

Search...

Press Releases

- [Joint Media Statement on the Signing of the Agreement Establishing the ASEAN-Australia-New Zealand Free Trade Area, Cha-am, Thailand, 27 February 2009](#)
- [Joint Declaration of the Leaders at the ASEAN-Australia and New Zealand Commemorative Summit, Vientiane, 30 November 2004](#)
- [Ministerial Declaration on the AFTA-CER Closer Economic Partnership, Bandar Seri Begawan, 14 September 2002](#)

Agreements & Declarations

- [Agreement Establishing the ASEAN-Australia-New Zealand Free Trade Area, Cha-am, Thailand, 27 February 2009](#)
 - [Annexes to the Agreement Establishing the ASEAN-Australia-New Zealand Free Trade Area, Cha-am, Thailand, 27 February 2009](#)
- [Implementing Arrangement for the ASEAN-Australia-Australia-New Zealand Free Trade Area Economic Co-Operation Work Programme Pursuant to Chapter 12 \(Economic Co-Operation\) of the Agreement Establishing the ASEAN-Australia-New Zealand Free Trade Area](#)
- [Understanding on Article 1 \(Reduction And/Or Elimination of Customs Duties\)](#)

<http://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/vietnam/epa0812/index.html>

Webpage Screenshot

Ministry of Foreign Affairs of Japan
外務省

skip navigations | Japanese (日本語) | Other Languages | Sitemap
Register Email Updates | Text Size: [A](#) [A](#) [A](#)

Google™ Custom Search Search
>> Advanced Search | Help

[Top Page](#) | [What's New](#) | [Announcement](#) | [Foreign Policy](#) | [Economic Affairs](#) | [Regional Affairs](#) | [Mofa Info](#) | [Visa](#) | [Culture](#) | [Feedback](#) | [Links](#)

[Top](#) > [Regional Affairs](#) > [Asia](#) > [Vietnam](#) > Agreement between Japan and the Socialist Republic of Viet Nam for an Economic Partnership

Agreement between Japan and the Socialist Republic of Viet Nam for an Economic Partnership

[AGREEMENT BETWEEN JAPAN AND THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM FOR AN ECONOMIC PARTNERSHIP \[PDF\]](#) 

- [Annex 1 Schedules in relation to Article 16 \[PDF\]](#) 
- [Annex 2 Product Specific Rules \[PDF\]](#) 
- [Annex 3 Operational Certification Procedures \[PDF\]](#) 
- [Annex 4 Financial Services \[PDF\]](#) 
- [Annex 5 Schedules of Specific Commitments in relation to Article 62 \[PDF\]](#) 
- [Annex 6 Lists of Most-Favored-Nation Treatment Exemptions in relation to Article 63 \[PDF\]](#) 
- [Annex 7 Specific Commitments for the Movement of Natural Persons \[PDF\]](#) 

[IMPLEMENTING AGREEMENT BETWEEN THE GOVERNMENT OF JAPAN AND THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM PURSUANT TO ARTICLE 10 OF THE AGREEMENT BETWEEN JAPAN AND THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM FOR AN ECONOMIC PARTNERSHIP \[PDF\]](#) 



[\(Open a New Window\)](#)

[Back to Index](#)

[Legal Matters](#) | [About Accessibility](#) | [Privacy Policy](#)


Kasumigaseki 2-2-1, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8919, Japan. Tel: +81- (0) 3-3580-3311

© 2013 Ministry of Foreign Affairs of Japan

Cần tra cứu thuế

- ▶ Để xác định chênh lệch thuế suất giữa:
 - Thuế MFN với thuế ưu đãi
 - Thuế ưu đãi giữa các FTA khác nhau để chọn mức thuế ưu đãi nhất
- > Xin C/O phù hợp nếu đáp ứng được tiêu chí xuất xứ
- ▶ Để tham khảo, có thể sử dụng công cụ tra cứu thuế suất ở các slide sau.

<http://www.customs.gov.vn/SitePages/Tariff.aspx>



HẢI QUAN VIỆT NAM
Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

Hải quan Việt Nam | Thủ tục Hải quan | Dịch vụ công

Trang chủ | Sitemap | Liên hệ | ENGLISH

Tìm kiếm

Tư vấn Hải quan | Tra cứu Biểu thuế, CSDL DM, PL, HS | Tra cứu tỷ giá | Thư viện văn bản | Tra cứu nợ thuế | Tiếp nhận thông tin vi phạm | Tiếp nhận thông tin doanh nghiệp

Trang chủ > Dịch vụ công > Tra cứu CSDL Danh mục - Biểu thuế - Phân loại - HS

TRA CỨU BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU TỔNG HỢP

Mã số:

Nhập vào chuỗi mã số để tìm kiếm theo mã số HS (phải nhập tối thiểu 4 số).
Có thể tìm kiếm đồng thời theo nhiều mã HS khác nhau.
Ví dụ: **0101 0105 7010**

Mô tả (Tiếng Việt):






Mô tả (Tiếng Anh):

Nhập từ khoá để tìm kiếm trong mô tả hàng hoá. Sử dụng dấu ngoặc kép (") để đánh dấu tìm kiếm theo cụm từ, nếu không sử dụng dấu ngoặc kép hệ thống sẽ tự động tìm kiếm theo từng từ. Đặt dấu cộng (+) trước cụm từ hoặc từ để chỉ định bắt buộc phải có trong mô tả.
Nếu nhập mô tả ở cả hai ngôn ngữ, hệ thống sẽ tìm kiếm đồng thời trong mô tả tiếng Việt và mô tả tiếng Anh.
Ví dụ: **"gia cầm" ngựa + "nhân giống"**

Chọn các thông tin dưới đây để hiển thị trên danh sách kết quả:

- Mô tả hàng hoá bằng tiếng Anh
- Thuế nhập khẩu ưu đãi
- Thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt
 - ASEAN (ATIGA)
 - ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)
 - ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA)
 - ASEAN - Nhật Bản (AJCEP)
 - Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA)
 - ASEAN - Úc - Niu Di-Lân (AANZFTA)
 - ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)
- Thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch

BIỂU THUẾ - HS



-  Biểu thuế nhập khẩu tổng hợp
-  Biểu thuế xuất khẩu
-  Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt
-  Biểu thuế nhập khẩu tuyệt đối
-  Biểu thuế xuất khẩu tuyệt đối
-  Thông tin phân loại hàng hoá

Cấu trúc danh mục

VĂN BẢN THUẾ XNK

- ❖ Thông tư 107/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu...
- ❖ Thông tư số 193/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu...

DỊCH VỤ CÔNG

-  Tư vấn - Hỗ trợ trực tuyến
-  Tra cứu Biểu thuế - Phân loại - HS

<http://aanzfta.asean.org/>

Webpage Screenshot

http://aanzfta.asean.org [Feedback](#) | [Sitemap](#) | [Login](#)

ASEAN – AUSTRALIA – NEW ZEALAND
Free Trade Area



[Home](#) [About AANZFTA](#) [Agreements](#) [Road to AANZFTA](#) [Trade Topics](#) [Publications](#) [Links](#) [Specimen Signature](#)

Opportunities
You are here: [Home](#)

Google™ Custom Search

Features



The 1st AANZFTA-AEGC Capacity Building Workshop was held on 1-2 February 2012 in Chiang Mai, Thailand. The workshop, attended by around 60 participants from AANZFTA Parties, focused on Australia's and New Zealand's experiences in implementing Competition Policy and Law through enforcement, advocacy and institutional development.

1 2 3 4 5 6

Upcoming Events

| Date | Meeting or Activity (venue) |
|------|---|
| Sep | In-Country Training for Trainers on AANZFTA ROO 2013 (Malaysia) |
| Sep | CLMV Consultation Workshops on Investment 2013 Facilitation (Naypyitaw, Myanmar) |
| Sep | In-Country Training on Training on Trade and Tariff 2013 Analysis: Focus: Data Analysis Skills (Phnom Penh, Cambodia) |
| Sep | In-Country Training for Trainers on AANZFTA ROO 2013 (Philippines) |
| Sep | In-Country Workshop on Monitoring Utilization of 2013 AANZFTA Tariff Preferences (Cambodia) |

[Click for more Events](#)

AANZFTA IN THE NEWS: Low tariff enc...

WHAT IS AANZFTA?

The AANZFTA is a comprehensive and single-undertaking economic agreement that opens up and creates new opportunities for the 600 million peoples of ASEAN, Australia and New Zealand which have a combined economic output of USD 2.65 trillion via a platform of a more liberal, facilitative and transparent market access and investment regimes among the signatories to the Agreement. The Agreement was signed on 27 February 2009 in Thailand. It entered into force on 1 January 2010. [Read more.](#)



| Year | Investment (USD Billion) |
|------|--------------------------|
| 2010 | 1800 |
| 2009 | 1000 |
| 2008 | 1000 |
| 2007 | 1500 |
| 2006 | 1000 |
| 2005 | 1000 |
| 2004 | 500 |

Tariff Finder

1. Select Country(ies):

- Australia
- Brunei
- Darussalam
- Cambodia
- Indonesia
- Lao PDR
- Malaysia
- Myanmar
- New Zealand
- Philippines
- Thailand
- Viet Nam
- Select All

2. Enter HS Code or keyword: [Find Tariff](#)

Find the applicable tariff rates:

- see phasing out of tariffs for each country
- do cross-country and cross-period comparison

Also find the applicable Rules of Origin for each tariff line.

Note: Tariff rates are based on HS 2007 nomenclature for all countries except for Cambodia and Indonesia, which are only available (as of this writing) in HS 2002.

Also note that for Singapore, tariff rates (customs duties) are at zero percent as from the entry into force of AANZFTA (for all originating goods).

[See also ROO Product Specific Rules \(PSR\) Finder](#)

View Official Seals and Specimen Signature

Doing Business in AANZFTA

Traders and exporters can enjoy preferential tariff treatment under the AANZFTA. To avail of this, goods should comply with the [AANZFTA rules of origin](#).

The AANZFTA has established a mechanism where exporters should apply and obtain a [Certificate of Origin \(CO\)](#) in accordance with the [Operational Certification Procedures](#) that would ascertain that the goods being exported to another Party are eligible for preferential tariff treatment. [Learn more](#)


[Download Forms](#) [View Contact Points](#)

NEWS RELEASE

18th AEM-CER Consultations. At the 18th Consultations in Bandar Seri Begawan on 21 August 2013, the ASEAN Economic Ministers (AEM) and the Ministers of Australia and New Zealand (Closer Economic Relations - CER) noted the steady growth of trade and investment within the region and underscored the need to

<http://akfta.asean.org/>

ASEAN-KOREA Free Trade Area




Google Custom Search Search

[Home](#) [About AKFTA](#) [Agreement](#) [Trade Topics](#) [Publications](#) [Links](#) [Specimen Signatures](#) [Login](#)

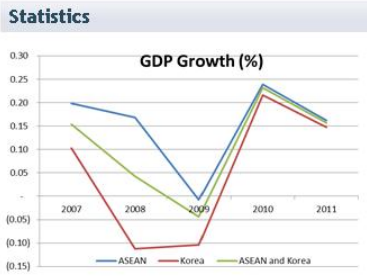
You are here: [Home](#)

Features



The 6th AKFTA Implementing Committee was held on 28 February - 1 March 2012 in Pakse City, Lao PDR. Officials from ASEAN and Korea met to discuss agenda move forward the implementation of the AKFTA.

Statistics



| Year | ASEAN | Korea | ASEAN and Korea |
|------|-------|-------|-----------------|
| 2007 | 0.18 | 0.10 | 0.15 |
| 2008 | 0.15 | -0.10 | 0.05 |
| 2009 | 0.05 | -0.12 | -0.05 |
| 2010 | 0.22 | 0.20 | 0.20 |
| 2011 | 0.15 | 0.15 | 0.15 |

AKFTA IN THE NEWS: [Korea ratche](#)

Tariff Finder

1. Select Country(ies):

- Brunei Darussalam
- Cambodia
- Indonesia
- Korea
- Lao PDR
- Malaysia
- Myanmar
- Philippines
- Thailand
- Viet Nam
- Select All

2. Enter HS Code or keyword:

Find the applicable tariff rates:
see phasing out of tariffs for each country
do cross-country and cross-period comparison
Also find the applicable Rules of Origin for each tariff line.
Note: Tariff rates are based on HS 2007 nomenclature for all countries.
Also note that for Singapore, tariff rates (customs duties) are at zero percent as from the entry into force of AKFTA (for all originating goods).

Upcoming Events

| Date | Meeting or Activity |
|-------------------|--|
| 25 Aug-1 Sep 2012 | 44th ASEAN Economic Ministers Meeting and related Events (Siem Reap, Cambodia) |
| Nov 2012 | 15th ASEAN-Korea Summit (Phnom Penh) |
| 2013 | 8th AKFTA Implementing Committee Meeting (Venue TBC) |

DOING BUSINESS IN AKFTA

Traders and exporters can enjoy preferential tariff treatment under the AKFTA. To avail of this, goods should comply with the [AKFTA rules of origin](#). The AKFTA has established a mechanism where exporters should apply and obtain a [Certificate of Origin \(CO\)](#) in accordance with the [Operational Certification Procedures](#) that would ascertain that the goods being exported to another Party are eligible for preferential tariff treatment.

http://www.customs.go.jp/english/tariff/2013_4/index.htm

Skip to Content [Site Map](#) [Japanese](#)

 **Japan Customs** Font-Size [+ Large](#) [Default](#) [- Small](#)

Home Passenger Export / Import Enforcement Trade Statistics Customs Answer (FAQ)

 Regional Customs Hakodate Tokyo Yokohama Nagoya Osaka Kobe Moji Nagasaki Okinawa

Location: [Home](#) > Japan's Tariff Schedule as of April 1 2013

[Like](#) 10 [Send](#) [+1](#) 0 [Tweet](#) 0

Japan's Tariff Schedule as of April 1 2013

This information is for reference only, not for official use. Please refer to the relevant statutory publications in Japanese for confirmation.
If you have an inquiry regarding customs formalities, etc., please feel free to ask a [customs counselor](#) at the nearest Customs office.

- ▶ [Abbreviation of unit](#)
- ▶ [Note](#)

SECTION I

LIVE ANIMALS; ANIMAL PRODUCTS

| | | |
|------------------|---|-----------------------------|
| Chapter 1 | Live animals. | Tariff rate |
| Chapter 2 | Meat and edible meat offal. | Tariff rate |
| Chapter 3 | Fish and crustaceans, molluscs and other aquatic invertebrates. | Tariff rate |
| Chapter 4 | Dairy produce; birds' eggs; natural honey; edible products of animal origin, not elsewhere specified or included. | Tariff rate |
| Chapter 5 | Products of animal origin, not elsewhere specified or included. | Tariff rate |


SECTION II

VEGETABLE PRODUCTS

| | | |
|-------------------|---|-----------------------------|
| Chapter 6 | Live trees and other plants; bulbs, roots and the like; cut flowers and ornamental foliage. | Tariff rate |
| Chapter 7 | Edible vegetables and certain roots and tubers. | Tariff rate |
| Chapter 8 | Edible fruit and nuts; peel of citrus fruit or melons. | Tariff rate |
| Chapter 9 | Coffee, tea, mate and spices. | Tariff rate |
| Chapter 10 | Cereals. | Tariff rate |
| Chapter 11 | Products of the milling industry; malt; starches; inulin; wheat gluten. | Tariff rate |
| Chapter 12 | Oil seeds and oleaginous fruits; miscellaneous grains, seeds and fruit; industrial or medicinal | Tariff rate |

<http://fta.mofcom.gov.cn/topic/chinaasean.shtml>

As Your Homepage | Favorites • 中文版 • MOFCOM



China FTA Network

Thu 29 Aug 2013 0:36

Homepage >> FTA News Release >> Hotlinks >>

FTA Tariff Calculator | China's Free Trade Agreements | Free Trade Agreements under Negotiation | Free Trade Agreements under Consideration

- China's Free Trade Agreements**
 - China-ASEAN FTA
 - China-Pakistan FTA
 - China-Chile FTA
 - China-New Zealand FTA
 - China-Singapore FTA
 - China-Peru FTA
 - Mainland and Hong Kong Closer Economic and Partnership Arrangement
 - Mainland and Macau Closer Economic and Partnership Arrangement
 - China-Costa Rica FTA
 - China-Iceland FTA
 - China-Switzerland FTA
- Free Trade Agreements under Negotiation**
 - China-GCC(Gulf Cooperation Council) FTA
 - China-Australia FTA
 - China-Norway FTA
- Free Trade Agreements under Consideration**
 - China-India Regional Trade Arrangement Joint Feasibility Study
 - China-Korea FTA Joint Feasibility Study
 - China-Japan-Korea Joint Study

Home Page > China's Free Trade Agreements > China-ASEAN FTA

Overview

The leaders of both China and ASEAN Member (AMS) signed the Framework Agreement on China-ASEAN Comprehensive Economic Cooperation at the sixth China-ASEAN Summit in November 2002. In November 2004, Chinese Premier Wen Jiabao and leaders of AMS witnessed the signing of the Agreement on Trade in Goods of the China-ASEAN FTA which entered into force in July 2005. In January 2007, the two parties signed the Agreement on Trade in Services, which entered into effect in July of the same year. In August 2009, the two parties signed the Agreement on Investment. The establishment of China-ASEAN free trade area enhances the close economic and trade relations between the two parties, and also contributes to the economic development of Asia and the world at large.

News Release

[more>>](#)

| | |
|--|------------|
| • Establishment of Asian free trade zone positive on trade | 2012/12/11 |
| • ASEAN, partners negotiating world's largest regional FTA | 2012/12/10 |
| • ASEAN encourages trade expansion with China | 2012/11/30 |
| • Gao Hucheng was Present at the Opening Ceremony of 9th China - ASEAN Business and Investment Summit and Forum on China-ASEAN Free Trade Area, 2012 | 2012/10/10 |
| • Forum 2012 on China-ASEAN Free Trade Area Held in Nanning Qiu Hong: Deepen Mutual Beneficial Cooperation Promote the Integration of East Asian Economies | 2012/10/10 |

Full Text of the Agreement

Trade in Goods

Agreement on Trade in Goods of the Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-operation between China and ASEAN (English Version + Chinese Version)

<https://www.icegate.gov.in/Webappl/>

Webpage Screenshot



INDIAN CUSTOMS EDI SYSTEM Duty Calculator

Provide Tariff head and/or Description and/or Country of Origin

| | | |
|---|--|--|
| CTH <input type="text" value="59"/> | Description <input type="text"/> | Country of Origin <input type="text" value="VIETNAM, DEMOCRATIC REP. OF"/> |
|---|--|--|

Welcome to Customs Online Duty Calculator

You can enter...

- CTH only (Min 2 digit Max 8), Description only (Max 30 Character)
- CTH and Description
- Country of Origin is optional (for preferential duty or Antidumping duty)

Disclaimer

For website related matters contact us at:- icegatehelpdesk@icegate.gov.in

Application developed by National Informatics Center (NIC) under supervision of Directorate General of Systems and Data Management (CBEC), New Delhi

Các FTA mới đang được đàm phán

- ▶ Hiệp định TPP
- ▶ Hiệp định Việt Nam-EU
- ▶ Hiệp định Việt Nam-Khối EFTA
- ▶ Hiệp định Việt Nam-Hàn Quốc
- ▶ Hiệp định Việt Nam-Liên minh thuế quan Nga, Belarus, Kazakhstan
- ▶ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (ASEAN+6)

Các vấn đề mới đang được đàm phán

- ▶ Phạm vi tự do hóa rộng hơn, mức độ tự do hóa cao:
 - Tiếp tục cắt giảm thuế nhập khẩu
 - Đưa việc cắt giảm thuế xuất khẩu vào đàm phán
 - Tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
 - Mua sắm Chính phủ
 - Thương mại điện tử
 - Lao động, môi trường
- ▶ Tăng cường thuận lợi hóa thương mại
 - Quy tắc xuất xứ đơn giản hơn
 - Áp dụng tự chứng nhận xuất xứ
 - Tăng cường vận dụng hải quan điện tử

Thời gian đàm phán

- ▶ TPP: hướng đến tháng 10 năm 2013
- ▶ Việt Nam-EU: mong muốn kết thúc trong 2 năm kể từ khi khởi động đàm phán (tháng 6 năm 2012)
- ▶ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (ASEAN+6): đặt mục tiêu cuối năm 2015

Xin cảm ơn sự chú ý lắng nghe của
các đại biểu!